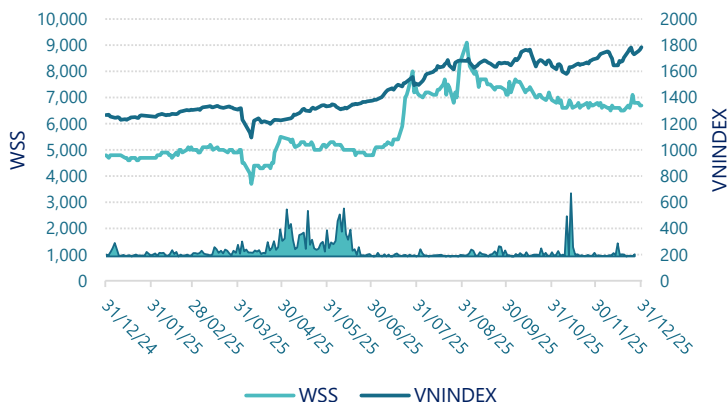




CTCP Chứng khoán Phố Wall (HNX: WSS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,700
SL cổ phiếu LH	50,300,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,925
% sở hữu nước ngoài	2.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	337
P/E	7.4
EPS	901

DT thuần

Q4/25

0.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.01 | -70.0%

LN sau thuế

Q4/25

2.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.83 | 174%

YoY: ▼0.39 | -12.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

13776%

+/- YoY: ▲ 11091%

DT thuần

2025

0.62

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.14 | -18.9%

LN sau thuế

2025

8.71

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.8 | -77.4%

ROE

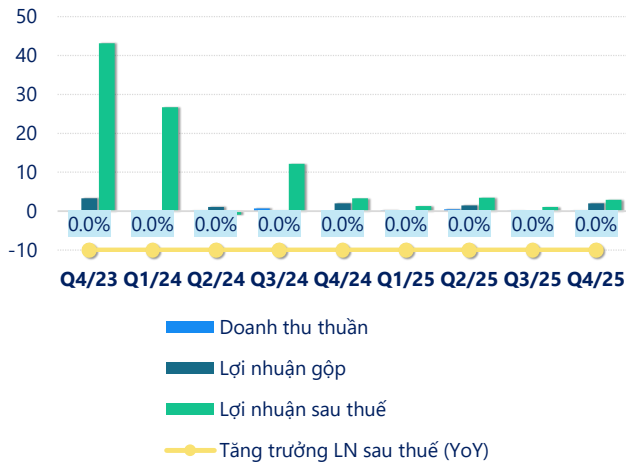
2025

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

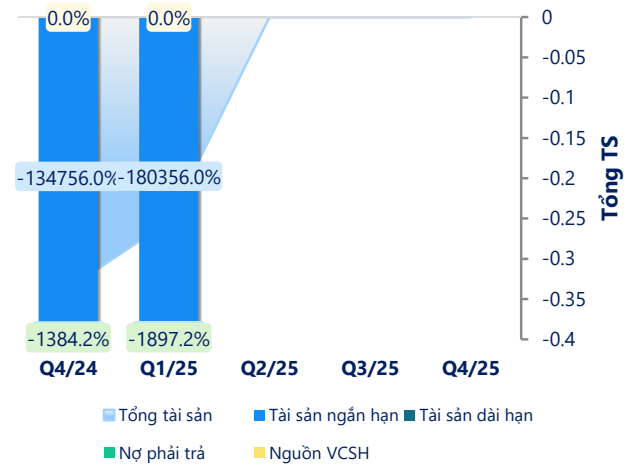
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

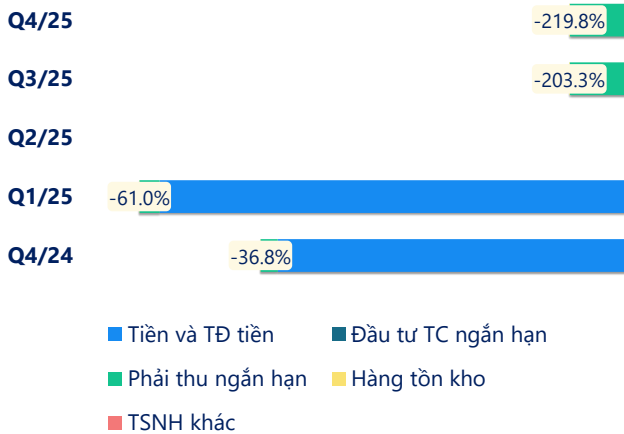
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



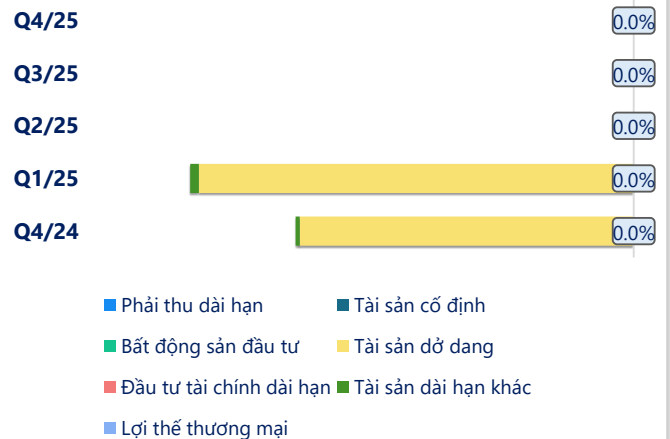
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

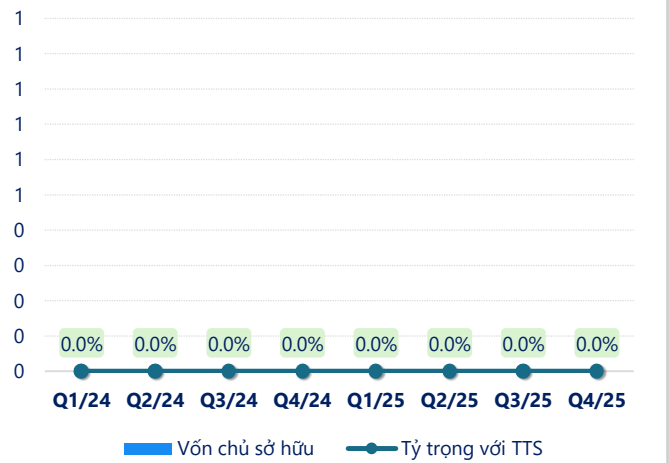
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

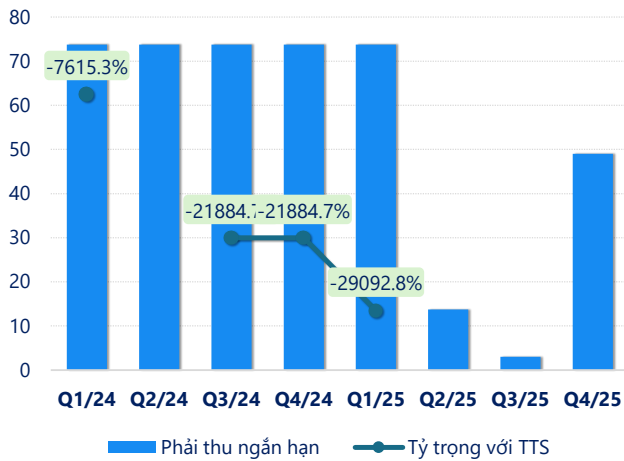
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



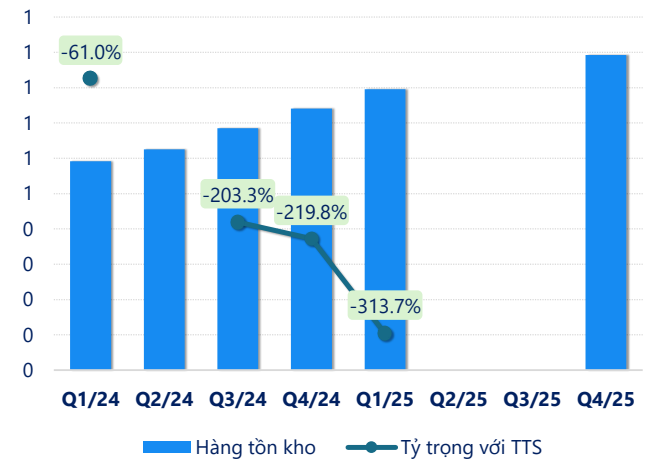
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


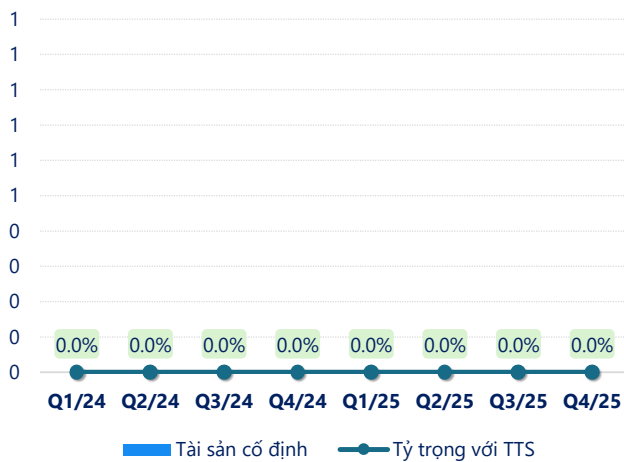
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


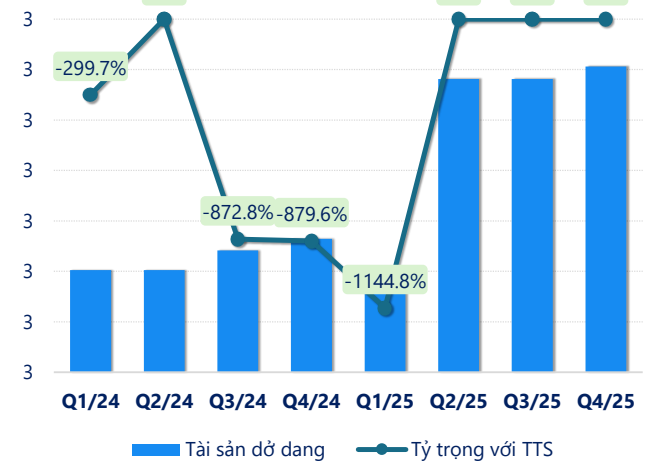
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

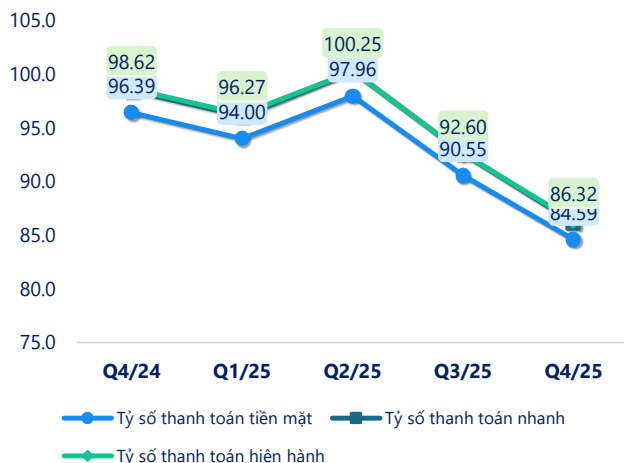
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

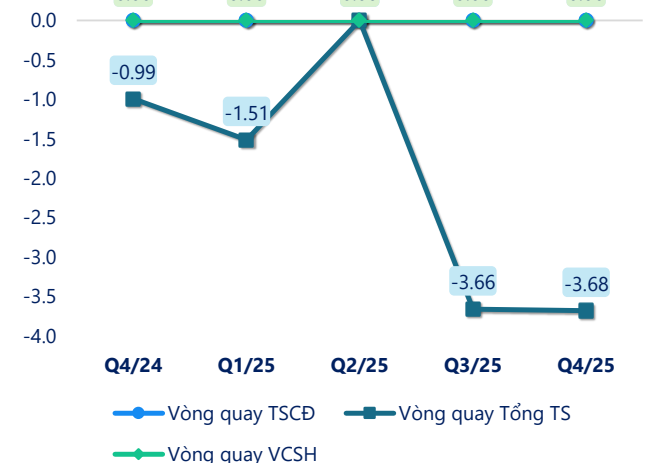
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	-0.34	-0.25	0	0	0
Tài sản ngắn hạn	454	457	503	514	521
Tiền và tương đương tiền	444	446	491	503	510
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	125	374	0
Phải thu ngắn hạn	73.8	73.8	13.8	3.00	49.0
Hàng tồn kho	0.74	0.80	0	0	0.89
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	0.46	0.93	0.80	0.68	0.59
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.96	2.90	3.28	3.28	3.31
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.04	0.06	0	0.06	0.06
Lợi thế thương mại	0	0	0.06	0	0
Nợ phải trả	4.66	4.81	5.01	5.70	6.18
Nợ ngắn hạn	4.60	4.75	5.01	5.55	6.03
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0.06	0.06	0	0.15	0.15
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	0	0	0	0	0
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)